|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | |  | |  | | |  | | --- | | **Công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên theo năm**   1. Tác động của tâm lý thị trường tới định giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam; *SV thực hiện: Đinh Thị Hải Yến, Cù Huy Nam, Hoàng Đình Khánh; Năm 2019-2020* 2. Tăng cường tài chính toàn diện thông qua tài chính số: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam; SV thực hiện: Dương Thái Bình, Đặng Thị Trang; Năm 2019-2020 3. Thu hút nhà đầu tư cá nhân trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam; SV thực hiện: Nguyễn Chí Đạo, Vũ Thị Hải Lý, Nguyễn Tiến Bảo; Năm 2019-2020 4. Vai trò phòng vệ rủi ro về giá của hợp đồng tương lai đối với các mặt hàng nông sản: Nghiên cứu trường hợp cà phê Việt Nam; SV thực hiện: Nguyễn Đình Cường, Trần Thị Hồng, Nguyễn Như Ngân; Năm 2019-2020 5. Thực trang sử dụng phương thức TTKDTM của sinh viên Trường ĐHKT - ĐHQGHN; SV thực hiện: Nguyễn Thị Hà Giang, Phạm Hoàng Minh Châu, Phạm Huy Thành; Năm 2019-2020 6. Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng QR Code cho thanh toán tại thị trường Hà Nội; SV thực hiện: Nguyễn Linh Diệp, Bùi Huyền Hương; Năm 2019-2020 7. Kinh nghiệm quản lý tiền ảo trên Thế Giới, Một số bài học rút ra cho Việt Nam; SV thực hiện: Cao Thị Thùy Trang; Năm 2019-2020 8. Hợp đồng tương lai chỉ số trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Vai trò truyền dẫn thông tin và giá; *SV thực hiện: Nguyễn Tố Nga, Vương Thị Thùy Linh; Năm 2018-2019.* 9. Sự phát triển của phổ cập tài chính: Cơ hội và thách thức cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam; *SV thực hiện: Trần Minh Hiếu, Nguyễn Như Ngân, Đinh Quang Khải; Năm 2018-2019.* 10. Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ Internetbanking của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trên địa bàn Hà Nội; *SV thực hiện: Phạm Hồng Ngọc, Phan Thị Tuyết Mai; Năm 2018-2019.* 11. Phân tích mối quan hệ giữa quản trị dòng tiền và hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết ở Việt Nam - Ứng dụng cho ngành thực phẩm; *SV thực hiện: Hà Minh Thu; Năm 2017 – 2018.* 12. Ảnh hưởng của phát triển hệ thống tài chính đến tăng trưởng startup: Trường hợp các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương; *SV thực hiện: Hoàng Thị Ngọc Anh, Nguyễn Hà Linh, Nguyễn Thục Trang; Năm 2016 - 2017*. 13. Ứng dụng công cụ phái sinh trong quản trị rủi ro tỷ giá và lãi suất tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN; S*V thực hiện: Nguyễn Thị Nhàn, Nguyễn Thị Hương, Cao Thị Lương; Năm học 2016 - 2017*. 14. Tìm hiểu các nhân tố tác động đến thành công của dự án huy động vốn cộng đồng cho các starup tại Việt Nam; *SV thực hiện: Tăng Thị Hà Thu, Đinh Phương Anh; Năm 2016 - 2017*. 15. Tác động của thị trường vốn lưu động đến kết quả kinh doanh của ngành sản xuất Việt Nam;*SV thực hiện: Trần Thị Ngọc Hiên, Đỗ Thùy Linh, Lê Thị Diệu Linh; Năm 2016 - 2017*. 16. Đánh giá tiến trình tự do hóa tài chính Việt Nam giai đoạn 1990 - 2015 sử dụng chỉ số tự do hóa tài chính; *SV thực hiện: Lê Huyền Anh, Lại Thanh Loan, Hoàng Hà Phương Thảo; Năm 2015 - 2016*. 17. Đánh giá tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa đến thị trường chứng khoán Việt Nam; *SV thực hiện: Phạm Thùy Linh, Nguyễn Anh Tiệp, Đỗ Thị Thúy; Năm học 2015 -2016*. 18. Mô hình ra quyết định đa tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam;*SV thực hiện: Hoàng Thị Hiền, Nguyễn Thị Hoài Anh; Năm 2015 - 2016*. 19. Ảnh hưởng của phát triển tài chính đến hiểu biết tài chính: Trường hợp của các quốc gia Châu Á; *SV thực hiện: Nguyễn Thành Đạt, Đào Hồng Quân, Trần Thị Phương Ngân; Năm học 2015 - 2016*. 20. Phát triển chuỗi giá trị tài chính vi mô tại Việt Nam; *SV thực hiện: Nguyễn Thùy Linh, Đinh Phương Anh, Phạm Đức Dương; Năm 2015 - 2016*. 21. Đo lường hiểu biết tài chính và đánh giá yếu tố ảnh hưởng tới hiểu biết tài chính của sinh viên; *SV thực hiện: Nguyễn Thị Huệ, Ngô Thu Trang; Năm 2015 - 2016*. 22. Đánh giá dịch vụ Internet Banking tới hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại VN giai đoạn 2009 - 2014; *SV thực hiện: Lê Phương Uyên, Lê Thị Minh Phương; Năm 2014 - 2015.* 23. Mô hình ra quyết định đa tiêu chuẩn (MCDM) trong đánh giá và lựa chọn vị trí xây dựng các trung tâm phân phối; *SV thực hiện: Hoàng Thị Hiền; Năm 2014 - 2015.* 24. Phát triển nguồn tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội: Kinh nghiệm quốc tế và thực hiễn tại VN; *SV thực hiện: Nguyễn Thạc Thanh Quyên, Nguyễn Thị Thảo, Trần Văn Hiếu; Năm 2014 - 2015.* 25. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ an toàn và lành mạnh tài chính của các ngân hàng thương mại VN giai đoạn 2008 - 2013; *SV thực hiện: Bùi Nguyên Hạnh, Lê Ngọc Thiên Trang; Năm 2014 - 2015.* 26. Nghiên cứu mối quan hệ giữa đa dạng hóa giới tính trong hội đồng quản trị, ban giám đốc và khả năng sinh lợi của doanh nghiệp niêm yết tại VN; *SV thực hiện: Hoàng Hữu Lợi, Bùi Thị Nga; Năm 2014 - 2015.* 27. Đánh giá các nhân tố tác động đến quyết định mua nhà ở xã hội trên địa bản thành phố Hà Nội; *SV thực hiện: Nguyễn Mạnh Thắng, Lê Thị Thơm, Đào Phương Đông; Năm 2014 - 2015.* 28. Đánh giá niềm tin của khách hàng cá nhân đối với ngân hàng thương mại ở VN; *SV thực hiện: Nguyễn Thị Thúy Dung, Vũ Trung Kiên, Vũ Văn Đức; Năm 2014 - 2015.* 29. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng Facebook-banking của khách hàng thế hệ Y trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ; *SV thực hiện: Phạm Thùy Linh, Phạm Ngọc Hà; Năm 2014 - 2015.* 30. Các yếu tố ảnh hưởng đến biến động giá vàng tại VN; *SV thực hiện: Trương Khánh Linh, Vũ Thị Thu Trang; Năm 2014 - 2015.* 31. Rào cản tiếp cận vốn vay phát triển nông nghiệp - nông thôn của người dân xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 - 2014; *SV thực hiện: Nguyễn Thị Vân, Trần Thị Tân; Năm 2014 - 2015.* 32. Ảnh hưởng của chính sách cổ tức tới giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán VN giai đoạn 2008 - 2014; *SV thực hiện: Trần Huyền My, Nguyễn Văn Quý, Trịnh Xuân Trường; Năm 2014 - 2015.* 33. Bài học và kinh nghiệm từ thực trạng đầu tư chứng khoán của sinh viên; *SV thực hiện: Lại Thanh Loan, Lê Huyền Anh, Hoàng Hà Phương Thảo; Năm 2014 - 2015.* 34. Tên đề tài: Hoạt động M&A trong tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại VN; *SV thực hiện: Ngô Thị Vân; Năm 2013 - 2014.* 35. Tên đề tài: Sử dụng mô hình Servperf đánh giá chất lượng dịch vụ Ngân hàng BIDV Hà Nội; *SV thực hiện: Bùi Văn Thanh, Đào Phương Đông; Năm 2013 - 2014.* 36. Tên đề tài: Nghiên cứu tác động của tiếp cần tín dụng nông thôn của hộ gia đình đến giảm nghèo bền vững ở VN; *SV thực hiện: Hoàng Hữu Lợi; Năm 2013 - 2014.* 37. Tên đề tài: Đánh giá và nâng cao hiệu quả ứng dụng chuẩn quốc tế Basel II vào quản trị rủi ro tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại VN; *SV thực hiện: Nguyễn Thị Thùy Linh, Cao Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Nhàn; Năm 2013 - 2014.* 38. Tên đề tài: Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu (MFCA) - công cụ mới của kế toán quản trị môi trường; *SV thực hiện: Phạm Thị Duyên, Nguyễn Thùy Linh; Năm 2013 - 2014.* 39. Tên đề tài: Thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2013; *SV thực hiện: Phạm Thị Hương Thơm, Dương Thị Như Quỳnh; Năm 2013 - 2014.* 40. Tên đề tài: Ảnh hưởng của chất lượng kiểm toán tới hoạt động của doanh nghiệp sau kiểm toán; *SV thực hiện: Trần Thu Hương, Võ Thị Bích Ngọc; Năm 2013 - 2014.* 41. Tên đề tài: A cluster-Based approach for identifying Asean 5+3 possibility of forming acommon currency; *SV thực hiện: Ngô Nhật Hà, Lý Thu Thảo; Năm 2013 - 2014.* 42. Tên đề tài: Ứng dụng mô hình Z-Score để đo lường khả năng phá sản của các NHTMCP VN; *SV thực hiện: Nguyễn Tá Tiến, Lê Quỳnh Mai, Nguyễn Thị Ngân; Năm 2013 - 2014* 43. Tên đề tài: Nghiên cứu hệ thống tiền điện tử Bitcoin và đánh giá triển vọng phát triển Bitcoin tại VN; *SV thực hiện: Lê Hồng Nhung, Lê Thanh Tú, Cao Thị Huyền Trang; Năm 2013 - 2014.* 44. Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, tài chính và môi trường của một số doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến: Ứng dụng phương pháp bao dữ liệu (DEA); *SV thực hiện: Nguyễn Thị Dịu, Bùi Thị Hương Lan; Năm 2013 - 2014* 45. Tên đề tài: Vấn đề tự do hoá lãi suất đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; *SV thực hiện: Nguyễn Thị Thúy Dung, Vũ Trung Kiên, Vũ Văn Đức; Năm 2013 - 2014* 46. Tên đề tài: Hoạt động M&A trong tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại VN; *SV thực hiện: Ngô Thị Vân; Năm 2013 - 2014.* 47. Tên đề tài: Tương quan ảnh hưởng giữa biến động của thị trường BĐS và Nợ xấu tại các Ngân hàng Thương mại Việt Nam trong giai đoạn (2008 - 2013); *SV thực hiện: Trần Thăng Long, Nguyễn Mạnh Đức; Năm 2012 - 2013.* 48. Tên đề tài: Các mô hình định giá doanh nghiệp, sự phù hợp với thị trường Việt Nam và một số giải pháp kiến nghị; *SV thực hiện: Hoàng Minh Hải, Phạm Thị Như Ngọc, Nguyễn Hữu Thọ; Năm 2012 - 2013* 49. Tên đề tài: Kế toán sáng tạo và gian lận trong báo cáo tài chính của công ty cổ phần Dược Viễn Đông, kinh nghiệm rút ra cho nhà đầu tư và chủ nợ; *SV thực hiện: Nguyễn Khánh; Năm 2012 - 2013.* 50. Tên đề tài: Phân tích định giá hoạt động cho vay vốn xóa đói giảm nghèo của chi nhánh AgriBank VN huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa; *SV thực hiện: Trần Trang Nhung; Năm 2012 - 2013* 51. Tên đề tài: Ứng dụng mô hình hồi qua đa bién trong phân tích biến động giá và kiểm định vàng là nơi trú ẩn cho thị trường VN; *SV thực hiện: Nguyễn Đức Khương; Năm 2012 - 2013* 52. Tên đề tài: Kiểm tra sức chịu đựng của các ngân hàng thương mại lớn ở Việt Nam; *SV thực hiện: Phùng Đức Quyền; Năm 2012 - 2013.* 53. Tên đề tài: Hoạt động M&A ngân hàng thương mại Việt Nam: Thực trạng - Giải pháp; *SV thực hiện: Nguyễn Tá Tiến, Lê Quỳnh Mai; Năm 2012 - 2013.* 54. Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả của các tổ chức tài chính vi mô tại VN trong công tác xóa đói giảm nghèo; *SV thực hiện: Đinh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Hoa, Bùi Thị Nhâm; Năm 2012 - 2013.* 55. Tên đề tài: Mối quan hệ định lượng giữa tỉ lệ tài chính và lợi nhuận công ty; *SV thực hiện: Đặng Thị Minh Ngọc, Đặng Phương Dung, Đào Chiến Thắng; Năm 2011 - 2012.* 56. Tên đề tài: Đo lường quá trình dẫn truyền lãi suất ở VN giai đoạn 2005-2011; *SV thực hiện: Phùng Đức Quyền, Lưu Thị Quỳnh Giang; Năm 2011 - 2012.* 57. Tên đề tài: Đầu tư cho vốn con người, bài học kinh nghiệm từ các quốc gia; *SV thực hiện: Bùi Thị Nhâm; Năm 2011 - 2012.* 58. Tên đề tài: Nhập siêu ở Việt Nam: Nguyên nhân, thực trạng và giải pháp; *SV thực hiện: Nguyễn Tá Tiến; Năm 2011 - 2012.* 59. Tên đề tài: Kế toán sáng tạo - ảnh hưởng của thay đổi chính sách kế toán trong thông tin tài chính của doanh nghiệp; *SV thực hiện: Trần Tùng Tâm, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Kim Hoàn; Năm 2011 - 2012.* 60. Tên đề tài: Quy tắc Taylor và gợi ý chính sách điều hành lãi suất cho VN; *SV thực hiện: Vũ Xuân Hòa; Năm 2011 - 2012.* | | |